

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày 01/12/2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hùng Hưng;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Sâm và ông Lê Đình Hưng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Hữu Đ, sinh năm 1964, địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Chư T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Có mặt);

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1967, địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Chư T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn, ông Hồ Hữu Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị T trải qua thời gian yêu thương tìm hiểu nhau, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn.

Những năm gần đây, giữa ông và bà T xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà T quản lý mọi hoạt động làm ăn kinh tế của gia đình. Ngoài ra, giữa ông và bà T bất đồng về quan điểm sống, tính cách hai bên không hợp nhau, không tôn trọng nhau nên thường xuyên cãi vã và đánh đập nhau.

Xét thấy, ông và bà T không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T có 02 con chung gồm: Hồ Chí L, sinh năm 1996 và Hồ Hữu M, sinh năm 1998. Các cháu đều đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bà Phạm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt. Do đó, hồ sơ không có lời khai, ý kiến của bà Thu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Tuyên bố không công nhận ông Hồ Hữu Đ và bà Phạm Thị T là vợ chồng. Buộc ông Đ bồi thường 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Hồ Hữu Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phạm Thị T. Ông Đ là người có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[1.2] Bà Phạm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hồ Hữu Đ và bà Phạm Thị T chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì hôn nhân giữa ông Đ và bà T là không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình, cần tuyên bố không công nhận ông Đ và bà T là vợ chồng.

[2.2] *Về con chung:* Ông Đ và bà T có 02 con chung gồm: Hồ Chí L, sinh năm 1996 và Hồ Hữu M, sinh năm 1998. Các con chung đều đã thành niên và đều có khả năng lao động để tự lập được nên ông Đ không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc ông Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử không công nhận ông Hồ Hữu Đ và bà Phạm Thị T là vợ chồng.

2. Về án phí: Buộc ông Đ chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về lý hôn để sung vào Ngân sách nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006804 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ông Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- CC THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Hùng Hưng